TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**
Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1236/2019/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà T, sinh năm: 1968; Địa chỉ: xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và Ông G, sinh năm: 1970; Địa chỉ: phường 13, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và Ông G đồng ý thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên N M T, nam, sinh ngày 12/04/2000 (đã trưởng thành) và P, nam, sinh ngày 10/10/2003. Khi ly hôn Bà T, Ông G thỏa thuận giao trẻ P cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng, Ông G không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà T, Ông G xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà T, Ông G xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và Ông G đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số do Ủy ban nhân dân phường 13, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2000 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 02 con chung tên N M T, nam, sinh ngày 12/04/2000 (đã trưởng thành) và P, nam, sinh ngày 10/10/2003. Khi ly hôn Bà T, Ông G thỏa thuận giao trẻ P cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng, Ông G không cấp dưỡng nuôi con.

Ông G có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T, Ông G xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T, Ông G xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà T và Ông G chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Bà T, Ông G đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0008961 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà T và Ông G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- UBND phường 13, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Lưới